

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/DS-ST.

Ngày: 21-12-2022

*V/v tranh chấp hợp đồng mua bán, thực
hiện nghĩa vụ do người chết để lại*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồng
Ông Trương Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Diễm Trinh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136A/2022/QĐXXST-DS ngày 19/9/2022 và Thông báo (Về việc dời thời gian xét xử) số 191A/TB-TA, ngày 18/11/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Quách Văn Q**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 58, khóm V, Phường B, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- Bị đơn:

1. Ông **Lý Hoàng Th** (đã chết)

2. Bà **Mai Thị Ng**

3. Chị **Lý Kim P**

4. Anh **Lý Thanh T**

5. Anh **Lý Hoàng L**

Cùng địa chỉ: Khóm T, Phường A, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

6. Chị **Lý Thị Kim C**

Địa chỉ: Ấp TC, xã TL, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

- Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lý Hoàng Th:

1.1. Bà **Mai Thị Ng**

1.2 Chị **Lý Kim P**

1.3 Anh **Lý Thanh T**

1.4 Anh **Lý Hoàng L**

Cùng địa chỉ: Khóm T, Phường B, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

1.5 Chị **Lý Thị Kim C**

Địa chỉ: Ấp TC, xã T, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(Bà Ng, bà C, bà P, ông T, ông L có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Quách Văn Q trình bày:***

Vào các năm 2012-2016 ông Lý Hoàng Th có làm tổ trưởng tổ sản xuất lúa thơm ST tại khóm Tân Thành, phường 2, thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng. Thời gian đó cung ứng lúa giống do doanh nghiệp Hồ Quang và liên kết với đại lý Quang Minh cung ứng phân bón và thuốc BVTV. Cả phân bón thuốc BVTV lúa giống đều đầu tư cho nông dân nợ cuối vụ, khi thu hoạch lúa mới thanh toán tiền và ông Lý Hoàng Th đứng ra làm tổ trưởng ghi chép danh sách công nợ của từng hộ và hưởng huê hồng theo từng vụ, vụ nào thanh toán vụ nấy. Thời gian đầu thì ông Lý Hoàng Th thu và thanh toán khoản 90% số nợ, còn lại thì chuyển qua vụ sau. Cho đến năm 2014 thì ông Lý Hoàng Th nợ lên đến 132.000.000đồng và tiếp tục đến năm 2015 ông không thanh toán được nợ cũ mà nợ mới thì lại nhận tiếp. Trong khi đó tôi vẫn đầu tư để cho ông thu lại để số nợ cũ để thanh toán lại cho tôi, nhưng vụ lúa này rồi vụ kế tiếp ông cũng không thanh toán được, trong thời gian đó tôi phải nợ bên ngoài để trả cho công ty, đại lý cấp 1 và ông hứa trả lãi 2%/tháng, mãi đến năm 2016 tôi có làm đơn yêu cầu gửi Ủy ban phường 2 mời ông ra giải quyết thì ông lại trốn. Tổng số nợ mà ông đã ký nhận trong sổ và chịu lãi suất 2%/tháng. Cụ thể như sau:

Ngày 4/5/2015 nợ cũ: 136.765.000đồng, lãi 27.200.000đồng.

Vụ đông xuân 2015 - 2016 mua nợ thêm là 109.220.000đồng. Tổng số nợ gốc là 245.985.000đồng; lãi $1,5\% \times 48$ tháng = 177.000.000đồng. Tính lãi vào ngày 4/5/2016: 27.200.000đồng. Tổng số nợ đến tháng 9/2020: 450.185.000đồng. Thời gian 4 năm qua vụ nào tôi cũng đến nhà ông Th, bà Ng để yêu cầu thanh toán số tiền nói trên cho tôi, khi đến nhà thì bà Ng nói để trả phần nào, nhưng đến nay thì tôi chưa nhận được một đồng nào của ông, bà.

Tại phiên tòa hôm nay ông Qchỉ yêu cầu bà Mai Thị Ng, chị Lý Kim P, anh Lý Thanh T, chị Lý Thị Kim C, anh Lý Hoàng L cùng có trách nhiệm trả cho ông số tiền 200.000.000 đồng và ông không yêu cầu tính lãi.

**** Bị đơn bà Mai Thị Ng trình bày tại biên bản lấy khai ngày 29/10/2021:***

Theo bà biết thì giữa ông Th và ông Qcó làm ăn mua bán qua lại nhưng việc mua bán qua lại như thế nào thì bà không biết. Bà cũng không xác định được chữ ký trên giấy tờ do ông Qcung cấp nhưng bà không yêu cầu giám định.

Theo yêu cầu khởi kiện của ông Q thì bà không đồng ý vì việc mua bán là giữa ông Q và ông Th thỏa thuận bà hoàn toàn không biết gì về việc mua bán này. Bà và ông Th sống chung có 4 người con: Lý Kim P, Lý Thanh T, Lý Thị Kim C, Lý Hoàng L đều đã sống riêng. Nay bà cao tuổi lại bệnh nhiều không có khả năng trả nợ cho ông Quang.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lý Thanh T trình bày:**

Từ khi tôi có gia đình cho đến nay đã hơn 20 năm vợ chồng tôi sống tự lập, gia đình nghèo phải đi làm thuê ở xa không có ở nhà thường xuyên nên không biết gì về việc cha tôi mua bán với ông Quang. Cha mẹ tôi có đất đai nhưng cắt cho thằng út hơn 10 năm nay rồi không còn tài sản gì hết. Theo yêu cầu của ông Q tôi không đồng ý vì đã ra riêng không liên quan gì hết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lý Hoàng L trình bày:**

Từ khi tôi có gia đình cho đến nay đã hơn 20 năm vợ chồng tôi sống tự lập, gia đình nghèo phải đi làm thuê ở xa không có ở nhà thường xuyên nên không biết gì về việc cha tôi mua bán với ông Quang.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lý Kim P trình bày:**

Từ khi tôi có gia đình cho đến nay đã hơn 25 năm vợ chồng tôi sống tự lập, gia đình nghèo phải đi làm thuê ở xa không có ở nhà thường xuyên nên không biết gì về việc cha tôi mua bán với ông Quang.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Kim C trình bày:**

Từ khi tôi có gia đình cho đến nay đã hơn 25 năm vợ chồng tôi sống tự lập, gia đình nghèo phải đi làm thuê ở xa không có ở nhà thường xuyên nên không biết gì về việc cha tôi mua bán với ông Quang.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự vắng mặt có yêu cầu giải quyết vắng mặt xem như thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện ông Q cho rằng có giao dịch mua bán với ông Th và ông Th còn nợ lại ông khoản tiền 245.985.000đồng, lãi 1,5% x 48 tháng = 177.000.000đồng. Tính lãi vào ngày 4/5/2016: 27.200.000đồng. Tổng số nợ đến tháng 9/2020 là 450.185.000đồng đến nay chưa trả, việc ông Th thiếu nợ ông có làm biên nhận, bà Ng cũng thừa nhận biết việc ông Th và ông Q có mua bán qua lại với nhau đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc bà Ng cho rằng không tham gia việc mua bán cũng như không biết việc mua bán như thế nào. Tuy nhiên, thời gian ông Q và ông Th mua bán với nhau là trong thời gian sống chung với bà Ng. Khi mua bán với ông Q thì ông Th còn nợ lại số tiền 245.985.000đồng đến nay không trả

nên việc ông Qyêu cầu ông Th, bà Ng trả nợ là phù hợp với quy định tại Điều 25, 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình. Nhưng do hiện nay ông Th đã chết, Theo bà Ng trình bày thì bà và ông Th sống chung có 04 người con là Lý Thanh T, Lý Hoàng L, Lý Kim P, Lý Thị Kim C cho nên ông Qyêu cầu bà Ng và các con của ông Th trả số nợ còn thiếu là phù hợp nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 25, 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 615 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Qvề việc yêu cầu ông Th, bà C, bà P, ông L, ông T có trách nhiệm trả số tiền còn thiếu theo yêu cầu của ông Qtrong phạm vi phần di sản do ông Th chết để lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay bị đơn, cùng là những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lý Hoàng Th gồm: Bà Mai Thị Ng, chị Lý Kim P, anh Lý Thanh T, anh Lý Hoàng L, chị Lý Thị Kim C vắng mặt nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người có tên nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay ông Qthay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà Ng và các con của ông Th là Lý Thanh T, Lý Hoàng L, Lý Thị Kim C, Lý Kim P trả cho ông số tiền còn thiếu là 200.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất. Xét đây là sự tự nguyện của ông Quang, phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi cho bà Ng và các con của ông Qnghiên nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc thay đổi yêu cầu của ông Quang.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ngày 10/12/2020 thì ông Quách Văn Q khởi kiện cho rằng: Vào các năm 2012 – 2016 thì ông Lý Hoàng Th có làm Tổ trưởng tổ sản xuất lúa thơm ST tại khóm Tân Chánh, Phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Thời gia đó cung ứng lúa giống do doanh nghiệp Hồ Quang và liên kết với đại lý Quang Minh cung ứng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) thiếu ông tổng cộng số tiền là 450.185.000 đồng lãi 1,5% x 48 tháng = 177.000.000đồng. Nên ông Quách Văn Q yêu cầu ông Lý Hoàng Th, bà Mai Thị Ng trả cho ông số tiền mua lúa giống còn thiếu là 450.185.000 đồng. Đến ngày 29/12/2020 thì ông Th bị bệnh chết. Nên ngày 16/02/2022 ông Qyêu cầu bà Mai Thị Ng là vợ và các người con của bà Ng và ông Th là Lý Thanh T, Lý Kim P, bà Lý Thị Kim C, Lý Hoàng L của ông Th và bà Ng tiếp tục thực nghĩa vụ trả tiền mua lúa giống còn thiếu. Như vậy, vụ án này có quan hệ tranh chấp là “Hợp mua bán tài sản và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại”.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng ông Quách Văn Q có hợp đồng mua bán lúa giống với ông Lý Hoàng Th, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì ông Qcó cung cấp tờ biên nhận có chữ ký của ông Th xác nhận số nợ còn thiếu ông Quang. Phía bị đơn bị đơn bà Mai Thị Ng trong quá trình giải quyết vụ án có thừa nhận lúc còn sống

thì chồng bà là ông Th hợp đồng mua bán lúa với ông Quang, trong thời gian ông Th nợ ông Q là trong lúc còn sống chung với bà Ng đây là tình tiết không phải chứng minh tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo nội dung xác minh đối với một số người làm chứng, hiểu biết sự việc cũng xác định việc ông Th có thiếu nợ ông Q trong thời gian ông Th còn thời gian còn chung sống với bà Ng. Vì vậy, căn cứ Điều 25, 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình 2014 xác định nên đây là nghĩa vụ chung của vợ chồng nên bà Ng có trách nhiệm trả nợ cho ông Q là phù hợp có căn cứ.

Xét, hàng thừa kế của ông Th theo bà Ng cũng như các con bà Ng xác định gồm vợ là Mai Thị Ng và các người con là Lý Thanh T, Lý Kim P, bà Lý Thị Kim C, Lý Hoàng L. Như đã nhận định nêu trên thì trong trách nhiệm trả nợ cho ông Q là trách nhiệm của ông Th, bà Ng nhưng do ông Th đã chết và phía ông Q có yêu cầu bà Ng và các con của ông Th có trách nhiệm trả nợ cho ông. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 615 Bộ luật dân sự buộc bà Ng cùng với ông T, bà P, bà C phải có nghĩa vụ trả cho ông Q số tiền mua lúa giống còn thiếu trong phạm vi di sản mà ông Th chết để lại.

[4] Về án phí: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quách Văn Q nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Mai Thị Ng, anh Lý Thanh T, chị Lý Kim P, chị Lý Thị Kim C, anh Lý Hoàng L phải chịu phí dân sự sơ thẩm bằng $5\% \times 200.000.000 \text{ đồng} = 10.000.000 \text{ đồng}$ (Mười triệu đồng). Ông Quách Văn Q không phải chịu án phí. Do bà Ng có yêu cầu miễn án phí và có căn cứ nên bà Ng không phải chịu án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 92, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các **Điều 25, Điều 27, Điều 37** của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng các **Điều 440, Điều 615 của Bộ luật Dân sự 2015**;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quách Văn Q

Buộc bà Mai Thị Ng cùng với ông Lý Thanh T, bà Lý Kim P, bà Lý Thị Kim C, ông Lý Hoàng L phải có trách nhiệm trả cho ông Quách Văn Q số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) trong phạm vi di sản do ông Lý Hoàng Th chết để lại.

Kể từ ngày người được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lý Thanh T, chị Lý Kim P, chị Lý Thị Kim C, anh Lý Hoàng L phải chịu phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng. Ông Quách Văn Q không phải chịu án phí, do ông Q được miễn tạm ứng án phí nên không đặt ra vấn đề giao trả tạm ứng án phí.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử vụ án theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung./

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh